

Live agora:

Cumprimentos básicos em chinês

你好

nǐ hǎo

您好

nín hǎo

大家好

dà jiā hǎo

你们好

nǐ men hǎo

早上好

zǎo shang hǎo

早安

zǎo ān

The image shows the Chinese character '早' (zǎo), which means 'early'. It is composed of the 'sun' radical (日) on top and the 'cross' radical (十) on the bottom.

zǎo

下午好

xià wǔ hǎo

晚上好

wǎn shang hǎo

晚安

wǎn ān

吃饭了吗？

chī fàn le ma

去哪儿啊？

qù nǎr a

出去啊？

chū qù a

去买菜啊？

qù mǎi cài a

去上班啊？

qù shàng bān a

你来啦!

nǐ lái la